

Số: /BC-STP

Hải Phòng, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực quý IV và năm 2025 phục vụ kỳ họp HĐND thành phố cuối năm

Theo đề nghị của Thanh tra thành phố tại Công văn số 2248/TTTP-NV6 ngày 03/11/2025 về việc kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực quý IV và năm 2025 phục vụ kỳ họp HĐND thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; Sở Tư pháp báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, của thành phố về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Đảng ủy, Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong kỳ báo cáo, Sở đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan như: Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 07/3/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 13/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, Kế hoạch công tác kiểm soát xung đột lợi ích¹...

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

¹ Kế hoạch số 3545/KH-STP ngày 01/10/2025, Kế hoạch số 2115/KH-STP ngày 21/7/2025; Kế hoạch số 2095/KH-STP ngày 18/7/2025.

Xác định công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, Đảng ủy và Lãnh đạo Sở luôn chú trọng, quan tâm phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng; Chương trình hành động của Chính phủ về phòng, chống tham nhũng và coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của đơn vị.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Thực hiện tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Đảng ủy, Ban Giám đốc giao Văn phòng Sở là đầu mối tham mưu, tổng hợp giúp lãnh đạo cơ quan thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thường xuyên quán triệt, chỉ đạo đội ngũ công chức, viên chức, người lao động nghiêm túc học tập, nghiên cứu các quy định của Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc... trên cơ sở đó, vận dụng tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Sở đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công khai dân chủ trong tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động.

Các phòng, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc các quy định về những nội dung, công việc phải công khai, nội dung công khai, thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện nghiêm túc các quy định công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan,

đơn vị gắn với cải cách thủ tục hành chính. Công khai quy chế về quản lý tài chính, tài sản, quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan; quy chế hoạt động; kế hoạch hoạt động công tác năm; công tác quy hoạch, đào tạo, chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức; công khai ở các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng, thực hiện công khai bằng nhiều hình thức (niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, trang thông tin điện tử nội bộ; thông qua các hội nghị của cơ quan...).

Trong kỳ báo cáo tại đơn vị không có trường hợp nào phải xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Việc rà soát, ban hành các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được cơ quan thực hiện thường xuyên; thông qua hội nghị công chức, viên chức cơ quan đã tiến hành rà soát, ban hành các quy định như: Nội quy, Quy chế làm việc; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công... Việc thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn trong cơ quan cơ bản đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy chế chi tiêu nội bộ, chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước và tiết kiệm trong sử dụng ngân sách và tài sản công. Qua đó đã nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng kinh phí, tài sản của Nhà nước.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện nghiêm túc việc công khai nội quy cơ quan, thông báo ngày giờ làm việc, treo biển tên cơ quan, phòng làm việc,... trang phục gọn gàng, giao tiếp lịch sự, công sở đảm bảo vệ sinh môi trường. Qua đó, công chức, viên chức đã nâng cao ý thức trách nhiệm, có thái độ xử sự đúng mực trong thi hành nhiệm vụ, công vụ tạo môi trường văn minh, lịch sự trong cơ quan. Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp không có công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Việc chuyển đổi vị trí việc làm được Sở thực hiện đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và đảm bảo nguyên tắc, công khai, minh bạch, dân chủ, không mất đoàn kết, không làm tăng hoặc giảm biên chế, không vì mục đích vụ lợi, đồng thời chú ý đến cơ cấu chuyển đổi, năng lực công tác của người được chuyển đổi.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Cải cách thủ tục hành chính: Việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng, gửi, nhận văn bản điện tử và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng chữ ký số cá nhân tại cơ quan được tăng cường. Sở đã triển khai thực hiện Hệ thống phần mềm quản lý (văn bản đến và đi), phần mềm điều hành

tới các phòng, đơn vị trực thuộc; 100% công chức, viên chức được cấp địa chỉ email công vụ và tài khoản phần mềm quản lý văn bản.

Sở cũng thực hiện công khai và giới thiệu về dịch vụ công trực tuyến của cơ quan để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ hơn về lợi ích mang lại từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Từ đó từng bước làm thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp trong việc sử dụng dịch vụ công.

Thực hiện ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt: Sở đã áp dụng khoa học kỹ thuật vào quản lý (như: phần mềm dịch vụ công, phần mềm kế toán, văn thư, cổng thông tin điện tử nội bộ), áp dụng việc thanh toán chi hoạt động thường xuyên và các cá nhân thông qua hình thức chuyển khoản thông qua tài khoản cá nhân tại ngân hàng, hạn chế việc quản lý, sử dụng tiền mặt.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Sở đã quán triệt và triển khai kịp thời các văn bản, quy định của Đảng, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và của thành phố về kê khai minh bạch tài sản, thu nhập, đã triển khai, quán triệt Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Sở thực hiện nghiêm túc việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định đối với công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Thanh tra thành phố; 100% các bản kê khai đã được thực hiện công khai; trình tự, thủ tục triển khai và tổ chức thực hiện việc kê khai được thực hiện đúng quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng, tiêu cực được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: **Không**.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Trong kỳ báo cáo thông qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan không phát hiện có vụ việc, đối tượng tham nhũng, tiêu cực

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Qua hoạt động thanh tra, kiểm tra không phát hiện vi phạm, tham nhũng.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình

sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): **Không**.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: **Không**.

c) *Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:* **Không**.

d) *Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có):* **Không**.

đ) *Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương:* **Không**.

e) *Kết quả xử lý tài sản tham nhũng*

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: **Không**.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: **Không**.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: **Không**.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: **Không**.

f) *Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu*

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Trong kỳ báo cáo tại đơn vị không có trường hợp nào phải xử lý trách nhiệm của người đứng đầu.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: **Không**.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực: **Không**.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) *Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:*

Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức đoàn thể của cơ quan, Ban thanh tra nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhất là đối với các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

b) *Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:*

Các tổ chức đoàn thể, Ban thanh tra nhân dân đã góp phần tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan. Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp chưa phát hiện vụ việc, đối tượng tham nhũng, tiêu cực tại đơn vị.

c) *Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng*: **Không**.

5. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) *Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng*: Đơn vị thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

b) *Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có)*: **Không**.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

Trong kỳ báo cáo, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực luôn được Đảng ủy, lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo quyết liệt và đạt được nhiều kết quả tích cực. Sở Tư pháp đã triển khai và thực hiện tốt các giải pháp về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo hướng dẫn của Trung ương, thành phố. Sở cũng chú trọng việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Qua đó đã nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cũng như các đảng viên, công chức tại cơ quan. Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ được tăng cường. Do đó, thời gian qua chưa phát hiện trường hợp tham nhũng, tiêu cực của công chức, viên chức của cơ quan.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Ưu điểm

Đảng ủy, cơ quan Sở Tư pháp kịp thời tuyên truyền, quán triệt các văn bản của Trung ương, của thành phố; phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành của cán bộ, đảng viên, quần chúng về chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết, quy định... của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo định kỳ.

2. Tồn tại, hạn chế: Không.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, triển khai kịp thời các văn bản, quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của cấp trên bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định; Xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của công chức đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Tổ chức thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan cấp trên theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Cải cách chế độ tiền lương, phụ cấp, nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm nâng cao năng lực công tác và hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực quý IV và năm 2025 phục vụ kỳ họp HĐND thành phố cuối năm của Sở Tư pháp gửi Thanh tra thành phố để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra thành phố;
- Lưu: VT, VP, PLTT(A1B2).

GIÁM ĐỐC

Ngô Quang Giáp